

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2019/HSST**

Ngày: 22-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bảnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Minh

Bà Dương Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lữ Văn Thới** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật L, sinh năm: 1990 tại Tiền Giang; Tên gọi khác: Tý; Nơi cư trú: ấp T B, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nhật T và bà Lê Thị B; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Tuyết T và 03 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng đã bỏ trốn và bị truy nã. Đến ngày 29/01/2019 bị bắt và tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 01/02/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành (Có mặt).

****Bị hại:***

1/ Huỳnh Văn B, sinh năm 1964 (vắng mặt)

2/ Lê Thị X, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã T H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

3/ Huỳnh Thanh T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M L, xã M H T, Thị xã Cai Lậy, Tiền Giang

Chỗ ở: ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

4/ Hà Minh T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K 2A, xã L Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

5/ D B, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã X P, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

Chỗ ở: ấp T T A, xã B Đ, huyện Châu Thành, Tiền Giang

6/ Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T T A, xã B Đ, huyện Châu Thành, Tiền Giang

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Lê Thị B, sinh năm 1963 (có mặt)

2/ Huỳnh Thị Tuyết T, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T B, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

3/ Đặng Văn B, sinh năm 1951 (có mặt)

4/ Trương Thị T, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp L H B, xã L Đ, huyện Châu Thành, Tiền Giang

5/ Hà Thanh L, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã L Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

6/ Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1988 (vắng mặt)

7/ Phạm Trọng S, sinh năm 1987 (vắng mặt)

8/ Phạm Văn D, sinh năm 1967 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp K, xã L Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

9/ Nguyễn Văn S, sinh năm 1966 (có mặt)

10/ Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đ A, xã Đ H, huyện Châu Thành, Tiền Giang

11/ Huỳnh Minh T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ H, xã S T, huyện Châu Thành, Tiền Giang

Chỗ ở: Ấp T T B, xã B Đ, huyện Châu Thành, Tiền Giang

12/ Đào Kim T, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã A B T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

Chỗ ở: ấp T T, xã T S, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

13/ Trần Văn T, sinh năm 1967 (có mặt)

Đại chỉ: Ấp 3B, xã Đ T, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

14/ Văn Trí D, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Đ T, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

15/ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1929 (vắng mặt)

16/ Nguyễn Thị T, sinh năm: 1936 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 103/5 L T H G, Phường 6, TP Mỹ Tho, Tiền Giang

17/ Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X V, xã T P, huyện Châu Thành, Tiền Giang

**Người làm chứng:*

1/ Lê Thị H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã L Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

2/ Lê Thị Diễm K, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã T H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, ý thức đi tìm tài sản để trộm cắp nên khoảng 11 giờ ngày 11/6/2017 Nguyễn Nhật L điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B9-666.45 đi đến đoạn đường mới thi công thuộc Ấp 1, xã T H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cách đường dẫn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương khoảng 500 mét để tìm tài sản trộm cắp. Lúc này L vừa điều khiển xe vừa quan sát và phát hiện phía bên trái đoạn đường mới thi công có một đàn bò của ông Huỳnh Văn B đang ăn cỏ và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. L quan sát xung quanh và phát hiện 01 con bò lớn, lông màu vàng đỏ đang buộc dây cặp đường không người trông coi nên L điều khiển xe chạy lại gần con bò. Đến nơi, L bước xuống xe đi lại chỗ con bò đang bị buộc và dùng hai tay mở dây và dẫn con bò đi ra đường dẫn cao tốc. Sau đó thì L dẫn con bò đến khu vực Kinh Năng thuộc ấp L H B, xã L Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và bán cho ông Đặng Văn B với giá 9.000.000 đồng. L đã dùng tiền bán bò để trả nợ vay trước đó. Đến ngày 12/6/2017 sự việc bị phát hiện, lực lượng Công an mời về làm việc, L đã thừa nhận sự việc và bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng sau đó L đã bỏ trốn, đến ngày 29/01/2019 thì bị bắt.

Tại kết luận định giá tài sản số 139 ngày 23/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 con bò cái, màu lông vàng đỏ, loại bò giống Brazil, trọng lượng khoảng 300kg, con bò cái đã được gieo tinh trùng vào ngày 01/5/2017 có giá trị là 20.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra thì L thừa nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 08/01/2017 L điều khiển xe mô tô loại Wave màu xanh, biển số 63V7-1470 chạy trên đường Quốc lộ 1A theo hướng ngã ba Đông Hòa về hướng cầu Long Định. Khi đến cửa hàng thiết bị điện T P tại ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang do anh Huỳnh Thanh T làm chủ thì L phát hiện có nhiều thùng giấy mới in hình Moteur bên ngoài đang để bên lề lộ trước cửa hàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định này, L bước xuống xe, lén lút lấy trộm một thùng bên trong có 01 chiếc moteur và để lên xe chạy theo hướng cầu Long Định thuộc ấp Mới, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Khi đến cây xăng Minh Dũng thì L gặp một người thu mua phế liệu (không rõ họ tên, địa chỉ) và bán chiếc Moteur cho người này với giá 500.000đồng, L đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Tại kết luận định giá tài sản số 26 ngày 09/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận: một mô tua bơm nước hiệu LEONO, model ACM 300B4, công suất 4HP có giá trị tại thời điểm ngày 08/01/2017 là 4.100.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng gần sáng ngày 24/12/2017 Nguyễn Nhật L đi bộ trên đoạn đường dân sinh cấp đường cao tốc Trung Lương – Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Ấp 1, xã T H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang với mục đích giăng lưới bắt cá. Khi đi ngang qua Trạm thu phí đường cao tốc được một đoạn khoảng vài trăm mét theo hướng về Thành phố Hồ Chí Minh thì L phát hiện trên bãi đất trống cạnh đường dân sinh có 01 chiếc xe ô tô tải biển số 57H-8574 màu trắng của anh Hà Minh T không có người trông coi, cửa xe không có khóa, trên ổ khóa công tắc điện có cắm chìa khóa nên L nảy sinh ý định lấy trộm xe. Để thực hiện ý định này, L trèo lên xe, khởi động xe và điều khiển xe chạy về hướng Thành phố Hồ Chí Minh theo đường dân sinh được một đoạn. Sau đó, L đưa xe vào bãi đất trống thuộc Ấp 1, xã T H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nơi có bụi cây che khuất và giấu xe lại đó, tiếp tục đi giăng lưới. Đến chiều ngày 24/12/2017 L quay lại chỗ giấu xe thì phát hiện bị mất bình ắc quy nên L thuê xe honda khách đi đến vừa phế liệu ở Quốc lộ 50 (không rõ tên, địa chỉ) mua 01 cái bình ắc quy với giá 1.000.000đồng. Sau đó, L nhờ người bán bình ắc quy (không rõ họ tên, địa chỉ) mang đến chỗ giấu xe trước đó và gắn bình ắc quy vào xe. Khi đã hoàn tất, L khởi động và điều khiển xe đến cửa hàng phế liệu tại Ấp T T B, xã B Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang do anh Huỳnh Minh T làm chủ. Tại đây, L đã bán xe 57H-8574 cho anh T với giá 12.500.000đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 43 ngày 11/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: 01 xe ô tô tải màu trắng, nhãn hiệu KIA, số loại TITAN, số máy: SS-078875, số khung: 000042, biển số 57H-8574 có giá trị thiệt hại là 12.500.000đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 04 giờ ngày 13/01/2019 Nguyễn Nhật L điều khiển xe đạp đi từ hướng cầu Kinh Xáng thuộc xã B Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang về Thành phố Mỹ Tho. Khi đi đến khu vực gần chợ Bình Đức thuộc

ấp T T A, xã B Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì L nhìn thấy trên lề đường phía bên phải có 01 xe ô tô màu xanh biển số 60C – 007.08 của anh D B đang đậu cặp lề đường, thùng ô tô tải đầy tấm bạt màu đen, trên ổ khóa công tắc điện có cắm chìa khóa xe, xe không có người trông coi nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, L leo lên xe và khởi động xe, điều khiển xe đi về hướng ngã tư Đồng Tâm. Trên đường đi, L tháo gỡ một số bộ phận của xe và bán cho một người đi mua ve chai dạo trên đường (không rõ họ tên, địa chỉ). Sau đó, L điều khiển xe 60C -007.08 đến cửa hàng phế liệu của anh Văn Trí D để bán xe. Tại đây, anh D và L thỏa thuận L dùng xe 60C - 007.08 để đổi xe ô tô tải màu trắng biển số 63L-6452 của anh Trần Văn T có giá tương đương 12.000.000 đồng (anh T đồng ý bán xe cho anh D với giá 10.000.000đồng và anh D dùng xe này để đổi với xe 60C – 007.08 mà L lấy trộm), L còn được anh D trả thêm số tiền 500.000đồng và điều khiển xe 63L-6452 bỏ đi. Sau đó, L có điện thoại cho anh D để bán lại chiếc xe 63L-6452. Đến ngày 29/01/2019 trong lúc L và anh D thỏa thuận mua bán xe thì L bị phát hiện và bị bắt giữ theo lệnh truy nã.

Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 15/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: 01 xe ô tô tải màu xanh dương đã cũ, đầu xe có biển số 60C – 007.0, biển số đuôi xe có ghi 60C – 7562, trên bửng xe sau xe có sơn trắng có ghi số là 60C – 007.08 có giá trị là 40.000.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong 04 vụ trộm cắp tài sản là 76.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSCT ngày 24/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhật L để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Tại phiên tòa:*

-Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã nêu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Nhật L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 3 Điều 7; Điều 32, Điều 38, Điều 50 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52.Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả cho anh Huỳnh Thanh T số tiền 4.100.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận bị hại Huỳnh Văn B đã nhận lại 01 con bò; bị hại Lê Thị Mỹ H đã nhận lại tài sản là chiếc xe tải 60C.007.08. Ghi nhận bị

hại Huỳnh Minh T đã được bồi thường thiệt hại tài sản xong. Tịch thu sung quỹ chiếc xe mô tô biển số 63B9-666.45; tịch thu tiêu hủy giấy xe 63B9-666.45 tên Nguyễn Thị Kim C và giấy xe 63V7-1470 mang tên Nguyễn Thanh T; Trả cho anh Văn Trí D chiếc xe ô tô tải 63L-6452; tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.500.000 đồng; Trả lại cho bị cáo số tiền 850.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhật L đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của các bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/01/2017 đến ngày 13/01/2019, trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bị cáo Nguyễn Nhật L đã liên tục có hành vi lén lút thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản gồm: ngày 08/01/2017 lấy trộm 01 motor bơm nước trị giá 4.100.000đồng của anh Huỳnh Thanh T; ngày 11/6/2017 bắt trộm một con bò trị giá 20.000.000đồng của ông Huỳnh Văn B; ngày 24/12/2017 lấy trộm một xe ô tô tải biển số 57H-8574 trị giá 12.500.000 đồng của anh Huỳnh Minh T; ngày 13/01/2019 lấy trộm một xe ô tô tải biển số 60C - 007.08 trị giá 40.000.000 đồng của chị Lê Thị Mỹ H. Tổng giá trị các tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 76.600.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Nhật L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Xét thấy, tội phạm mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng chỉ vì lười lao động, có ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Khi bị phát hiện và đang điều tra vụ trộm bò, bị cáo có hành vi bỏ trốn, bị truy nã mà vẫn tiếp tục thực hiện thêm 02 vụ trộm cắp khác, điều này cho thấy bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc về việc trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với anh Hà Thanh L là người được bị cáo cho số tiền 50.000 đồng từ số tiền 9.000.000 đồng mà bị cáo bán bò cho ông Đặng Văn B. Qua điều tra xác minh, anh L hoàn toàn không biết số tiền trên là do bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp và bán bò mà có được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự anh L là có căn cứ.

Đối với anh Huỳnh Minh T là người mua chiếc xe ô tô tải 57H-8574 của bị cáo, anh T hoàn toàn không biết xe trên là do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự anh T là có căn cứ.

Đối với anh Văn Trí D là người nhận đổi xe 60C-007.08 của bị cáo lấy trộm với xe 63L-6452 của anh Trần Văn T. Qua điều tra, anh D không biết xe 60C-007.08 là do bị cáo trộm mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh D là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

-Ông Huỳnh Văn B và bà Lê Thị X đã nhận lại tài sản là 01 con bò và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận.

Ông Đặng Văn B đã nhận số tiền bồi thường mua con bò 9.000.000 đồng từ bà Lê Thị B và bị cáo xong, không yêu cầu gì khác nên cần ghi nhận.

Ghi nhận bà Lê Thị B không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.000.000 đồng đã đứng ra bồi thường thay cho ông Đặng Văn B.

-Anh Huỳnh Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc motor số tiền là 4.100.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa anh T vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, anh T có yêu cầu bị cáo bồi thường nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh T.

-Anh Huỳnh Minh T đã được bồi thường giá trị xe ô tô biển số 57H-8574 số tiền 15.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên cần ghi nhận.

Ghi nhận bà Lê Thị B không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 15.000.000 đồng đã đứng ra bồi thường thay cho anh Huỳnh Minh T.

-Chị Lê Thị Mỹ H và anh D B đã nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô tải biển số 60C-007.08 và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận.

Anh Văn Trí D là người đổi xe 60C-007.08 của bị cáo lấy trộm với chiếc xe 63L-6452 của anh Trần Văn T bán với giá 10.000.000 đồng. Anh D đã trả cho anh T số tiền 10.000.000 đồng, anh D không yêu cầu anh T hoàn trả lại số tiền 10.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Huỳnh Văn B 01 (một) con bò (giống cái), loại bò giống Brazil, màu lông vàng đỏ, đang nuôi con 03 tháng tuổi, trọng lượng khoảng 300kg.

Đối với một xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nuovo, màu sơn đen, số máy 2B52099256, số khung B5206Y099256, biển số 63B9-666.45, bị bể đèn trước trước phía bên phải. Qua điều tra xác minh, xe này do chị Nguyễn Thị Kim C đứng tên giấy đăng ký xe và giao cho cha chồng là ông Phạm Văn D bán xe cho bị cáo L với giá 3.900.000đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông D cũng xác định đã đứng ra bán xe cho bị cáo, giao xe cùng giấy tờ xe và có làm giấy bán xe. Chị C xác nhận đã nhận đủ tiền nên xe này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo. Chiếc xe này bị cáo đã dùng để thực hiện hành vi trộm con bò của ông B, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Giấy bán xe tên Khách hàng Nguyễn Nhật L không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 50.000 đồng do anh Hà Thanh L giao nộp, đây là số tiền anh L được bị cáo cho khi bán được con bò cho ông B. Đối với số tiền 2.850.000 đồng thu giữ của bị cáo theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 12/6/2017 (BL 129, vụ trộm bò). Tại phiên tòa bị cáo khai nhận trong 2.850.000 đồng thì có 2.000.000 đồng là tiền còn lại sau khi bán con bò cho ông B, còn lại 850.000đồng là tiền cá nhân của bị cáo. Đối với số tiền 450.000 đồng thu giữ theo biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 29/01/2019 (BL 31-32), số tiền này tại phiên tòa bị cáo khai nhận là số tiền còn lại sau khi đổi xe với anh Văn Trí D và được anh D đưa thêm 500.000 đồng, Xét thấy các số tiền trên tuy có một phần là tiền bị cáo có được từ hành vi phạm tội mà có nhưng bị cáo đã bỏ tiền ra bồi thường xong cho ông B và ông không có yêu cầu bồi thường gì thêm, bị hại Huỳnh Văn B cũng đã nhận lại con bò và cũng không yêu cầu gì thêm, bị hại Lê Thị Mỹ H đã nhận lại xe 60C.007.08 và không yêu cầu bồi thường gì thêm, anh Văn Trí D cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền hay bồi thường gì nên xem đây là tài sản của bị cáo. Do bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Huỳnh Thanh T mà chưa bồi thường nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với một Moteur bơm nước hiện LEPONO, model Ac300B4, công suất 4HP bị cáo lấy trộm của anh Huỳnh Thanh T, bị cáo khai đã bán cho một người thu mua phước liệu không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được là có căn cứ.

Đối với xe mô tô biển số 63V7-1470 và giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thanh T. Qua điều tra xác minh, xe này bị cáo mua từ ông Nguyễn Văn S với giá 3.500.000đồng, không có làm giấy tờ mua bán. Anh T xác nhận xe do anh giao cho cha là ông S bán, đã nhận đủ tiền nên xe thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Qua xác minh, bị cáo khai đã bán xe cho một người thu mua phước liệu (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với giá 350.000 đồng nên Cơ quan cảnh sát Điều tra không thu hồi được để xử lý là có căn cứ. Đối với giấy đăng ký của xe, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe ô tô tải biển số 57H-8574, sau khi lấy trộm bị cáo đã bán cho cửa hàng phế liệu của anh Huỳnh Minh T. Anh T xác định đã tháo rời các bộ phận của xe ra và bán phế liệu hết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được để xử lý là có căn cứ.

Đối với một xe ô tô tải màu xanh dương đã cũ, đầu xe có biển số 60C.007.0, biển số đuôi xe bị mất có ghi 60C.7562, trên bửng sau xe có ghi số 60C.007.08, số máy: YD480*Y80152288Z*, số khung: JBCDA328L265133; một giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 6758044, biển đăng ký 60C.007.08; một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển đăng ký 60C.007.08. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho chị Lê Thị Mỹ H xong và chị H không có yêu cầu gì khác. Việc xử lý chiếc xe như trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra là đúng quy định pháp luật nên cần ghi nhận.

Đối với một chiếc xe ô tô tải màu trắng, trọng tải 500Kg, biển số 63L-6452, hai bên thùng xe tải có ghi chữ số 63TĐ.001.03. Qua điều tra xác minh, xe này do anh Nguyễn Văn H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, hiện anh H đã chết. Những người thừa kế của anh H là ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị T và chị Huỳnh Thanh T xác nhận chiếc xe trên là của anh H nhưng đã bán từ năm 2013 nên nay không yêu cầu gì. Xét, chiếc xe này không phải là tài sản do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà là xe do anh Văn Trí D mua lại của anh Trần Văn T với giá 10.000.000 đồng. Anh D đã dùng xe này để đổi với chiếc xe 60C.007.08 mà bị cáo lấy trộm của chị H và anh Bảo, sau đó bị cáo có ý định bán lại chiếc xe này cho anh D nên anh D đồng ý, khi hai bên đang giao dịch thì bị cáo bị bắt giữ cùng chiếc xe này. Xét thấy anh D khi đồng ý đổi xe với bị cáo thì anh không biết xe là do bị cáo trộm cắp mà có, sau đó bị cáo yêu cầu bán lại thì anh đồng ý mua lại, khi đang giao dịch thì bị cáo bị bắt, sau đó anh được biết xe 60C.007.08 là do trộm cắp mà có nên đã tự nguyện giao nộp lại xe. Hiện nay chiếc xe 60C.007.08 đã được trao trả cho chị H, chiếc xe 63L-6452 anh D đã trả tiền cho anh T và anh T không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này nên có đủ cơ sở xác định xe này thuộc quyền sở hữu của anh D, do đó cần trao trả lại cho anh D.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và hợp pháp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp một phần nên chỉ chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Nhật L** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhật L** 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

Ghi nhận ông Đặng Văn B đã nhận số tiền bồi thường mua con bò 9.000.000đồng từ bà Lê Thị B và bị cáo xong, không yêu cầu gì khác.

Ghi nhận bà Lê Thị B không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.000.000đồng đã đứng ra bồi thường thay cho ông Đặng Văn B.

Ghi nhận anh Huỳnh Minh T đã được bồi thường giá trị xe ô tô biển số 57H-8574 số tiền 15.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bà Lê Thị B không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 15.000.000đồng đã đứng ra bồi thường thay cho anh Huỳnh Minh T.

Ghi nhận anh Văn Trí D không yêu cầu anh T hoàn trả lại số tiền 10.000.000đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Huỳnh Thanh T số tiền 4.100.000đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị cáo chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ghi nhận ông Huỳnh Văn B và bà Lê Thị X đã nhận lại tài sản là 01 con bò và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Ghi nhận chị Lê Thị Mỹ H và anh D B đã nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô tải biển số 60C-007.08 cùng các giấy tờ liên quan và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Một xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Nuovo, màu sơn: đen, số máy: 2B52099256, số khung: B5206Y099256, biển số: 63B9-666.45, bị bể đèn trước trước phía bên phải và giấy đăng ký xe tên Nguyễn Thị Kim C.

Tịch thu tiêu hủy: 01 giấy bán xe tên khách hàng Nguyễn Nhật L; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63V7-1470 mang tên Nguyễn Thanh T, địa chỉ: ấp Đông A, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.350.000 đồng, tiền Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Văn Trí D 01 xe ô tô tải màu trắng, trọng tải 500kg, biển số 63L-6452, hai bên thùng xe tải có ghi chữ số 63TD.001.03.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/7/2019)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì quyền kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND HCT;
- Chi cục THADS HCT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Bảnh`